

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-PT
Ngày 22-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo L.T.A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **L.T.A** (Năm), sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.T.H và bà T.T.N.Đ; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 845/QĐ-XPHC ngày 22/5/2019 của Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 5.500.000 đồng về hành vi “điều khiển xe ô tô tải có giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng từ 01 tháng trở lên, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực”, nộp phạt ngày 23/5/2019; nhân thân: tại Bản án số 41/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2016; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông N.V.T là Luật sư - Văn phòng luật sư L.V.H.H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/02/2019, L.T.A được nhận vào làm thuê và đang trong thời gian thử việc tại Công ty cổ phần S.G.F - Chi nhánh 1 (sau đây gọi là Công ty), địa chỉ Công ty: Ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. L.T.A được giao công việc lái xe tải giao nhận hàng. Khoảng 09 giờ ngày 27/6/2019, Công ty có quyết định chấm dứt thỏa thuận lao động nên L.T.A bàn giao công việc. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi nhận quyết định nghỉ việc thì L.T.A ra về. Sau đó, L.T.A nhìn thấy xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-xxx.xx, hiệu Veam trên xe có sẵn chìa khóa đang đậu trước cổng công ty và xe ô tô biển kiểm soát 51A-xxx.xx, hiệu Toyota Innova G đang đậu cách đó khoảng 20 mét, cả hai xe ô tô là tài sản của công ty. Do bức tức vì bị công ty cho nghỉ việc, L.T.A liền lên xe ô tô biển kiểm soát 51C - xxx.xx nổ máy điều khiển xe đâm thẳng vào xe ô tô biển kiểm soát 51A - xxx.xx làm phần đầu hai xe bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: một (01) xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-xxx.xx, hiệu Veam, số loại VT250, màu sơn trắng, số khung B1B0ELZ00835, số máy D4BHĐxxxxxx, bị hư hỏng; một (01) xe ô tô biển kiểm soát 51A -xxx.xx, hiệu Toyota Innova G, màu sơn ghi bạc, số máy 1TR-xxxxxx, số khung RL4XWxxGxxxxxxxxxx, bị hư hỏng; nhiều mảnh vỡ của hai xe ô tô (đã được niêm phong).

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 51C-xxx.xx ghi nhận: Phần đầu xe bị móp thụng hoàn toàn từ trước về sau, bên phải cản cách đầu ngoài cản 0,58 mét có vết trầy xước kích thước 0,30 mét x 0,25 mét. Bên trái cản xe cách đầu ngoài cản 0,5 mét có vết trầy xước sơn kích thước 0,6 mét x 0,3 mét. Bộ phận lưới tản nhiệt bể, rời khỏi đầu xe. Ốp mũ trong bảo vệ đèn chiếu sáng, chiếu hậu trước bên trái bị bể. Đèn chiếu sáng, chiếu hậu bên phải bị bể, bung hở.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 51A-xxx.xx ghi nhận: Cản xe trước bị bể có chiều hướng từ trước về sau, bên phải cản có vết ma sát kích thước 0,5 mét x 0,15 mét, bên phải cản bị móp thụng, bong tróc sơn kích thước 0,5 mét x 0,2 mét. Lưới tản nhiệt bị bể, đèn chiếu sáng phía trước bên phải phần ốp nhựa bị bể, nắp capô bị móp thụng, cong vênh từ trước về sau, mặt trước nắp capô có vết ma sát, trầy xước kích thước 01 mét x 0,28 mét, thấp nhất cách nền 0,86 mét.

Tại Kết luận giám định số 3429/C09B ngày 18/7/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm va chạm, hệ thống

phanh, lái, chân côn và hộp số trên xe ô tô biển kiểm soát 51C-xxx.xx không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐDGTS ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam xác định:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải có mui hiệu VEAM, số loại VT250, số khung B1B0ELZxxxxx, số máy D4BHDxxxxxx, biển kiểm soát 51C-xxx.xx, màu sơn trắng, tải trọng 2.490kg, đã qua sử dụng là 6.545.000 đồng;

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô 08 chỗ, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA G, số khung RL4XWxxGxxxxxxxxxx, số máy 1TR-xxxxxxx, biển kiểm soát 51A - xxx.xx, màu sơn ghi bạc, đã qua sử dụng là 38.335.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 44.880.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L.T.A phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.T.A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2021 bị cáo L.T.A kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.T.A phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L.T.A 09 tháng tù là tương xứng; bị cáo có nhân thân không tốt, có tiền sự nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.T.A; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ

luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.T.A 09 (chín) tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo tranh luận: việc bị cáo điều khiển phương tiện của Công ty bị xử phạt vi phạm hành chính là do trong lúc bị cáo nhận xe chạy không kiểm tra giấy tờ xe, bị cáo nghĩ xe của Công ty hoạt động liên tục, giấy tờ xe lúc nào cũng có trên xe. Lúc Công an kiểm tra thì Công ty nói không có giấy tờ, kêu bị cáo năn nỉ xin Công an nhưng bị cáo không xin được, bị giam xe, bị cáo bị giam bằng lái, nhưng bị cáo vẫn phục vụ Công ty là dờ xe trong khu vực Công ty, đi theo xe phụ bốc xếp chứ không phải không có bằng lái thì không làm việc. Khi bị cáo lấy bằng lái xe về chuẩn bị lái xe làm việc thì Công ty kêu bị cáo lên cho thôi việc, Công ty nói bị cáo làm việc không có tâm, bị Công an phạt mà không năn nỉ, bị cáo cần việc mới đi theo sự điều động của Công ty nhưng Công ty vẫn cho bị cáo nghỉ, bị báo không đồng ý và bức tức nên làm hư hỏng tài sản của Công ty.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: thống nhất với lời trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Theo đơn kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; thấy rằng bị cáo có 04 anh chị em nhưng chỉ có bị cáo sống chung với mẹ, còn các anh chị em khác đều sinh sống riêng và đi làm ăn xa. Đối với việc bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính trước đó là do khi thử việc bị cáo tin tưởng vào Công ty, trong khi Công ty giao cho bị cáo các giấy tờ phương tiện sắp hết hạn mà bị cáo lại không kiểm tra, hoàn cảnh mẹ của bị cáo không có đất sản xuất, bị cáo phải đi làm thuê, đại diện hợp pháp của bị hại cũng yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/6/2019, tại Công ty Cổ phần S.G.F - Chi nhánh 1 thuộc ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, do bức tức vì bị Công ty cho thôi việc nên L.T.A đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51C-xxx.xx đụng vào xe ô tô biển kiểm soát 51A-xxx.xx làm hai xe bị hư hỏng với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 44.880.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51C-xxx.xx đụng vào xe ô tô biển kiểm soát 51A-xxx.xx làm hai xe bị hư hỏng với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 44.880.000 đồng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.T.A phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo L.T.A yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có 01 tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*điều khiển xe ô tô tải có giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng từ 01 tháng trở lên, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực*”; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ và ông nội là người có công với đất nước* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: chỉ vì bức tức do bị Công ty cho nghỉ việc mà bị cáo đã cố ý làm hư hỏng tài sản của Công ty, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ thể hiện ý thức xem thường pháp luật mà còn xem thường tài sản

của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết mới có ý nghĩa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về nhân thân bị cáo từng bị kết án về tội cố ý gây thương tích, bản thân bị cáo đã có tiền sự nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp với quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo L.T.A; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.T.A 09 (chín) tháng tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo L.T.A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc

thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam (3b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (1b);
- Công an huyện Mô Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- UBND xã P, h. Mô Cày Nam (1b);
- Bị cáo, người bào chữa (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông